|  |  |
| --- | --- |
| **UBND XÃ KỲ CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**MỘT SỐ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT**

**CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 06/2025**

Trong tháng 06/2025 có 02 Nghị quyết, 05 Nghị định, 12 Quyết định, 17 Thông tư chính thức có hiệu lực, sau đây là một số văn bản, chính sách quan trọng liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và liên quan mật thiết đến đời sống của Nhân dân:

**1. Nghị định 109/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ**

Thanh tra Chính phủ là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi cả nước; thực hiện hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại [Luật Tổ chức Chính phủ 2025](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-To-chuc-Chinh-phu-2025-so-63-2025-QH15-639242.aspx), [Luật Thanh tra 2022](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Thanh-tra-2022-544688.aspx), [Luật Tiếp công dân 2013](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-tiep-cong-dan-2013-215839.aspx), [Luật Khiếu nại 2011](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Luat-khieu-nai-2011-132446.aspx), [Luật Tố cáo 2018](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-To-cao-336713.aspx), [Luật Phòng, chống tham nhũng 2018](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Phong-chong-tham-nhung-322049.aspx) và quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

- Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hằng năm của Thanh tra Chính phủ đã được phê duyệt và các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn, hằng năm về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ; các dự thảo quyết định, chỉ thị, các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tổ chức triển khai thực hiện.

- Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực…

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/06/2025

**2. Nghị định 70/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ**

Căn cứ theo khoản 8 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 11 [Nghị định 123/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Nghi-dinh-123-2020-ND-CP-quy-dinh-hoa-don-chung-tu-445980.aspx) quy định về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền như sau:

(1) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 51 [Nghị định 123/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Nghi-dinh-123-2020-ND-CP-quy-dinh-hoa-don-chung-tu-445980.aspx?anchor=dieu_51) có mức doanh thu hằng năm từ 01 tỷ đồng trở lên, khoản 2 Điều 90, khoản 3 Điều 91 [Luật Quản lý thuế 2019](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-quan-ly-thue-2019-387595.aspx) và doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, trong đó có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); ăn uống; nhà hàng, khách sạn; dịch vụ vận tải hành khách, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí, hoạt động chiếu phim, dịch vụ phục vụ cá nhân khác theo quy định về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

(2) Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế đảm bảo nguyên tắc sau:

(i) Nhận biết được hóa đơn in từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế;

(ii) Không bắt buộc có chữ ký số;

(iii) Khoản chỉ mua hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn (hoặc sao chụp hóa đơn hoặc tra thông tin từ Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về hóa đơn) được khởi tạo từ máy tính tiền được xác định là khoản chỉ có đủ hóa đơn, chứng tử hợp pháp khi xác định nghĩa vụ thuế.

(3) Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có các nội dung sau đây:

(i) Tên, địa chỉ, mã số thuế người bán;

(ii) Tên, địa chỉ, mã số thuế số định danh cá nhân/số điện thoại của người mua theo quy định (nếu người mua yêu cầu);

(iii) Tên hàng hóa, dịch vụ, đơn giá, số lượng, giá thanh toán. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khẩu trừ phải ghi rõ nội dung giá bán chưa thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán có thuế giá trị gia tăng;

(iv) Thời điểm lập hóa đơn;

(iv) Mã của cơ quan thuế hoặc dữ liệu điện tử để người mua có thể truy xuất, kê khai thông tin hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

Người bán gửi hoá đơn điện tử cho người mua bằng hình thức điện tử (tin nhắn, thư điện tử và các hình thức khác) hoặc cung cấp đường dẫn hoặc mã QR để người mua tra cứu, tải hoá đơn điện tử.

**Căn cứ theo Điều 7**[**Nghị định 123/2020/NĐ-CP**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Nghi-dinh-123-2020-ND-CP-quy-dinh-hoa-don-chung-tu-445980.aspx?anchor=dieu_7)**quy định việc chuyển đổi hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử thành hóa đơn, chứng từ giấy như sau**:

- Hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử hợp pháp được chuyển đổi thành hóa đơn, chứng từ giấy khi có yêu cầu nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế, cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, điều tra và theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra và điều tra.

- Việc chuyển đổi hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử thành hóa đơn, chứng từ giấy phải bảo đảm sự khớp đúng giữa nội dung của hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử và hóa đơn, chứng từ giấy sau khi chuyển đổi.

- Hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử được chuyển đổi thành hóa đơn, chứng từ giấy thì hóa đơn, chứng từ giấy chỉ có giá trị lưu giữ để ghi sổ, theo dõi theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về giao dịch điện tử, không có hiệu lực để giao dịch, thanh toán, trừ trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế theo quy định tại [Nghị định 123/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Nghi-dinh-123-2020-ND-CP-quy-dinh-hoa-don-chung-tu-445980.aspx?anchor=dieu_7).

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2025

**3.** [**Nghị định 93/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**](https://luatvietnam.vn/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-932025nd-cp-sua-doi-bo-sung-nghi-dinh-192020nd-cp-ve-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-398869-d1.html)

**Thẩm quyền kiểm tra**

Nghị định quy định rõ thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, và các cơ quan quản lý khác.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp có quyền kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra trong phạm vi địa bàn quản lý của mình.

**Thành lập và hoạt động của đoàn kiểm tra**

Đoàn kiểm tra được thành lập theo quyết định của người có thẩm quyền, bao gồm trưởng đoàn, phó trưởng đoàn và các thành viên khác. Thành phần và số lượng thành viên do người ban hành quyết định kiểm tra quyết định.

Thời hạn kiểm tra không quá 15 ngày, có thể gia hạn thêm không quá 10 ngày nếu cần thiết.

**Quy trình và nội dung kiểm tra**

Việc kiểm tra phải được lập thành biên bản, bao gồm các thông tin như ngày lập biên bản, nội dung kiểm tra, kết quả kiểm tra và ý kiến của đối tượng được kiểm tra. Kết luận kiểm tra phải nêu rõ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và kiến nghị xử lý sai phạm.

**Xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm**

Nghị định sửa đổi, bổ sung các hình thức kỷ luật như khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức và buộc thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm. Các hình thức kỷ luật này áp dụng tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả gây ra.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2025

**4. Quyết định 10/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh**

Theo đó, điều kiện thành lập trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh như sau:

- Nhà trường được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch vào hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Có đủ diện tích đất để xây dựng và phát triển trung tâm đáp ứng quy mô đào tạo môn học giáo dục quốc phòng và an ninh đã được phê duyệt;

- Có Đề án quy hoạch, xây dựng phát triển trung tâm bảo đảm đủ giảng đường, phòng học chuyên dùng, nhà ăn, nhà ở, khu sinh hoạt chung cho sinh viên theo tiêu chuẩn quốc gia hiện hành, đáp ứng quy mô đào tạo sinh viên theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có phương án xây dựng bố trí đủ các thiết bị thao trường, bãi tập theo chương trình môn học (bảo đảm huấn luyện chiến thuật từng người, bắn súng, ném lựu đạn, huấn luyện điều lệnh đội ngũ) theo mẫu quy định của Bộ Quốc phòng;

- Có phương án bố trí nguồn cán bộ, giảng viên để đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm biên chế đủ giảng viên cơ hữu đạt trình độ chuẩn theo quy định của pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh đáp ứng giảng dạy từ 60 đến 70% nội dung trong chương trình môn học; bảo đảm đủ đội ngũ cán bộ quản lý để thực hiện nhiệm vụ điều hành, quản lý sinh viên đáp ứng theo quy mô đào tạo được quy hoạch.

## ****Nguyên tắc hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh****

Theo đó, nguyên tắc hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh như sau:

- Chấp hành đúng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý về hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh của Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, cơ quan đơn vị, địa phương liên quan; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của giám đốc, hiệu trưởng nhà trường.

- Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục quốc phòng và an ninh, kỹ năng quân sự, phòng thủ dân sự với giáo dục chính trị tư tưởng, phổ biến, giáo dục pháp luật, chú trọng giáo dục lòng yêu nước, yêu chế độ xã hội chủ nghĩa, lịch sử, truyền thống dân tộc, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức sống và làm việc theo pháp luật; xây dựng trung tâm vững mạnh toàn diện.

- Giáo dục, quản lý, rèn luyện toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, hình thức phù hợp với từng đối tượng sinh viên; kết hợp giữa lý luận với thực tiễn, giữa lý thuyết và thực hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 03/6/2025

**5.** [**Quyết định 11/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải**](https://luatvietnam.vn/tai-nguyen/quyet-dinh-11-2025-qd-ttg-cua-thu-tuong-chinh-phu-ban-hanh-quy-che-ung-pho-su-co-chat-thai-398575-d1.html)

Theo đó, sự cố chất thải là sự cố môi trường do rò rỉ, tràn đổ, phát tán chất thải trong quá trình phát sinh, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, sơ chế, xử lý, đồng xử lý, tái chế, thu hồi năng lượng, tiêu hủy chất thải.

Sự cố chất thải được phân cấp tương ứng với việc phân cấp sự cố môi trường quy định tại Điều 123 [Luật Bảo vệ môi trường](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-so-72-2020-QH14-Bao-ve-moi-truong-2020-431147.aspx?anchor=dieu_123), bao gồm:

(1) Sự cố chất thải cấp cơ sở: là sự cố môi trường có phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường trong cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

(2) Sự cố chất thải cấp huyện: là sự cố môi trường vượt quá phạm vi sự cố cấp cơ sở và có phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường trong địa bàn của một đơn vị hành chính cấp huyện;

(3) Sự cố chất thải cấp tỉnh: là sự cố môi trường vượt quá phạm vi sự cố môi trường cấp huyện và có phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường trong địa bàn của một đơn vị hành chính cấp tỉnh;

(4) Sự cố chất thải cấp quốc gia: là sự cố môi trường có phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc có phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường xuyên quốc gia

**(Hiện hành theo Quyết định 09/2020/QĐ-TTg thì sự cố chất thải được phân loại gồm 4 mức như sau:**

(1) Sự cố mức độ thấp

- Sự cố trong phạm vi của cơ sở và trong khả năng tự ứng phó của cơ sở;

- Sự cố không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này, có phạm vi ảnh hưởng trong địa giới hành chính của một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết tắt huyện).

(2) Sự cố mức độ trung bình là sự cố không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định 09, có phạm vi ảnh hưởng trong địa giới hành chính của một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là tỉnh).

(3) Sự cố mức độ cao là sự cố không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Quyết định 09, có phạm vi ảnh hưởng trên địa giới hành chính của hai tỉnh trở lên.

(4) Sự cố mức độ thảm họa là sự cố đặc biệt nghiêm trọng, có ảnh hưởng lớn đến quốc phòng, an ninh, ngoại giao. Việc ứng phó sự cố mức độ thảm họa được thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/6/2025.

**6.** [**Quyết định 319/QĐ-VPCP của Văn phòng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cổng Thông tin điện tử Chính phủ**](https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/quyet-dinh-319-qd-vpcp-cua-van-phong-chinh-phu-quy-dinh-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-va-co-cau-to-chuc-cua-cong-thong-tin-dien-tu-chinh-phu-400865-d1.html)

Theo đó, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ có các đơn vị trực thuộc sau:

(1) Văn phòng.

(2) Ban Công báo, Dữ liệu và Công nghệ.

(3) Ban Kế hoạch - Tài chính.

(4) Báo điện tử Chính phủ.

Các đơn vị (1), (2), (3) là tổ chức hành chính; đơn vị quy định tại (4) là đơn vị sự nghiệp công lập.

## ****Vị trí và chức năng của Cổng Thông tin điện tử Chính phủ****

- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ là tổ chức hành chính cấp Cục, trực thuộc Văn phòng Chính phủ; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ (bao gồm cả các Phó Thủ tướng Chính phủ), Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) về tổng hợp, xử lý thông tin báo chí, dư luận và bảo đảm thông tin thống nhất, thông suốt, tục phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tổ chức thông tin, truyền thông về các hoạt động, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hoạt động của Văn phòng Chính phủ môi trường mạng; tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin của Chính Thủ tưởng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ; đầu mối kết nối, tích hợp thông tin Cổng Thông tin điện tử Bộ, ngành, địa phương; quản lý nhà nước Công báo; tổ chức hiệu chinh, cải chính các nội dung thông tin không chính xác, chưa phù hợp với yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ là đơn vị dự toán thuộc Văn phòng Chính phủ, có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại; kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước bảo đảm; trụ sở tại Thành phố Hà Nội; tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là Vietnam Government Portal, viết tắt là VGP.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/6/2025.

**7.** **Thông tư 27/2025/TT-BCA của Bộ Công an quy định kiểm định môi trường về khí thải công nghiệp của lực lượng Công an nhân dân**

Theo đó, từ ngày 14/4/2025 quy trình thu mẫu, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường thực hiện như sau:

- Cán bộ được giao nhiệm vụ có trách nhiệm thu thập thông tin cần thiết để lập kế hoạch. Kế hoạch thu mẫu, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường được lập theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư 27/2025/TT-BCA và phải được lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp phụ trách cán bộ đó phê duyệt để xác nhận các nội dung cần thực hiện.

- Cán bộ thu mẫu, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, hóa chất, dụng cụ, phương tiện, trang thiết bị phù hợp, an toàn bảo hộ lao động theo kế hoạch đã được duyệt, cụ thể:

+ Chuẩn bị thiết bị: các thiết bị phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường; được bảo dưỡng và kiểm tra theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất;

+ Chuẩn bị công cụ, dụng cụ, hóa chất và vật liệu lọc: căn cứ vào phương pháp và các thông số cần kiểm định để chuẩn bị các ống chứa mẫu, chất hấp thụ, chất hấp phụ, dụng cụ chứa mẫu khí phù hợp. Vật liệu lọc phải có giới hạn nhiệt độ lớn hơn nhiệt độ khí thải và phù hợp với thông số cần kiểm định;

+ Chuẩn bị các thiết bị phụ trợ gồm thiết bị định vị vệ tinh (GPS), máy ảnh, máy bộ đàm, máy tính (nếu có);

+ Chuẩn bị dụng cụ bảo hộ lao động: chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động như quần áo, giầy, găng tay chuyên dụng (được làm bằng vật liệu chịu nhiệt và chống axit); mặt nạ hoặc khẩu trang phòng độc; đai bảo hiểm; mũ cứng; dụng cụ sơ cứu;

+ Kiểm tra và lắp ráp thiết bị:

++ Kiểm tra đầu lấy mẫu, kiểm tra các đầu của ống pitot để bảo đảm các lỗ không bị bụi bám bẩn gây sai số;

++ Kiểm tra vật liệu lọc, ghi ký hiệu (gồm vỏ hộp, bao bì bảo quản mẫu) trước khi lắp vào thiết bị; lắp ráp thiết bị lấy mẫu theo hướng dẫn của nhà sản xuất và kiểm tra độ kín của thiết bị.

++ Cần bịt kín đầu lấy mẫu để bảo đảm không nhiễm bẩn bụi khi vận chuyển các thiết bị đến vị trí lấy mẫu;

- Đối với thiết bị đo trực tiếp phải thực hiện kiểm tra thiết bị bằng khí chuẩn trước mỗi lần thực hiện;

- Các loại phương tiện, thiết bị, dụng cụ, hoá chất, vật tư phù hợp khác khi có yêu cầu.

- Tiến hành thu mẫu, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường:

+ Xác định vị trí thu mẫu, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường: tiến hành khảo sát thực tế tại ống khói để xác định vị trí thu mẫu, đo tại hiện trường. Ống khói phải có điểm (cửa) để thu mẫu, đo tại hiện trường với đường kính và độ rộng phù hợp, có nắp đậy để điều chỉnh độ mở rộng, có sàn thao tác, có phương án nâng, hạ thiết bị, an toàn lao động, nguồn điện trước khi tiến hành thu mẫu, đo tại hiện trường;

+ Phương pháp kiểm định khí thải công nghiệp tuân thủ các phương pháp quy định tại Phụ lục 03, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư 27/2025/TT-BCA .

- Kết thúc công tác thu mẫu, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường:

+ Cán bộ thực hiện công tác thu mẫu, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường có trách nhiệm niêm phong mẫu đã thu và lập biên bản về nội dung thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư 61/2012/TT-BCA-C41 và biểu mẫu quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư 27/2025/TT-BCA .

+ Biên bản và tem niêm phong phải có chữ ký của cán bộ thu mẫu và chủ cơ sở có nguồn thải hoặc người đại diện cơ sở có nguồn thải hoặc người làm chứng hoặc đại diện chính quyền địa phương;

+ Đơn vị yêu cầu thu mẫu lập yêu cầu theo mẫu Yêu cầu kiểm định mẫu môi trường được ban hành theo Thông tư 61/2012/TT-BCA-C41 ;

+ Nếu giao mẫu cho đơn vị ngoài ngành Công an kiểm định thì không bàn giao Biên bản thu và niêm phong mẫu vật môi trường; trong mẫu Yêu cầu kiểm định mẫu môi trường không ghi các thông tin liên quan đến cơ sở có nguồn thải;

+ Cán bộ thu mẫu, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường viết Báo cáo thu mẫu, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư 27/2025/TT-BCA .

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/6/2025

### 8. Thông tư 003/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước

Theo đó, căn cứ quỹ tiền lương đơn giá xác định theo công thức (12) tại khoản 2 Điều 11 Thông tư 003/2025/TT-BNV , doanh nghiệp xác định quỹ tiền lương thực hiện gắn với năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện hằng năm như sau:

- Doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận bình quân thì quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở quỹ tiền lương đơn giá và điều chỉnh theo năng suất lao động như sau:

+ Mức tăng (theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân đơn giá so với tiền lương bình quân của các năm trước bằng hoặc thấp hơn mức tăng (theo tỷ lệ %) năng suất lao động thực hiện so với năng suất lao động bình quân thì quỹ tiền lương thực hiện tối đa được xác định bằng quỹ tiền lương đơn giá;

+ Mức tăng (theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân đơn giá so với tiền lương bình quân của các năm trước cao hơn mức tăng (theo tỷ lệ %) năng suất lao động thực hiện so với năng suất lao động bình quân thì quỹ tiền lương thực hiện tối đa được xác định trên cơ sở quỹ tiền lương đơn giá sau khi giảm trừ, bảo đảm mức tăng (theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân đơn giá so với tiền lương bình quân của các năm trước không vượt quá mức tăng (theo tỷ lệ %) năng suất lao động thực hiện so với năng suất lao động bình quân.

Tiền lương bình quân đơn giá được xác định trên cơ sở quỹ tiền lương đơn giá và số lao động (bao gồm cả Ban điều hành) bình quân năm thực tế sử dụng; Tiền lương bình quân của các năm trước được xác định trên cơ sở tổng các quỹ tiền lương thực hiện để tính đơn giá tại Điều 10 Thông tư 003/2025/TT-BNV và tổng số lao động (bao gồm cả Ban điều hành) bình quân năm thực tế sử dụng của các năm liền trước năm đầu tiên áp dụng đơn giá.

- Doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận bình quân thì được tính thêm tiền lương vào quỹ tiền lương thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư 003/2025/TT-BNV theo nguyên tắc vượt 1% lợi nhuận thì được tăng thêm tối đa 2% quỹ tiền lương thực hiện, nhưng phần tiền lương tăng thêm không quá 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch và không quá 02 tháng tiền lương bình quân tính bằng quỹ tiền lương thực hiện tại khoản 1 khoản 1 Điều 12 Thông tư 003/2025/TT-BNV chia cho số lao động bình quân năm thực tế sử dụng và chia cho số tháng thực tế doanh nghiệp hoạt động trong năm.

- Doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận bình quân, sau khi xác định quỹ tiền lương thực hiện trên cơ sở quỹ tiền lương đơn giá và điều chỉnh theo năng suất lao động theo nguyên tắc tương tự như doanh nghiệp có lợi nhuận năm thực hiện không thấp hơn lợi nhuận bình quân quy định tại khoản 1 khoản 1 Điều 12 Thông tư 003/2025/TT-BNV thì phải giảm trừ quỹ tiền lương thực hiện này tương ứng theo tỷ lệ (%) hoặc theo giá trị tuyệt đối của phần lợi nhuận thực hiện thấp hơn so với lợi nhuận bình quân, bảo đảm quỹ tiền lương thực hiện sau khi giảm trừ không thấp hơn quỹ tiền lương tính trên cơ sở số lao động bình quân thực tế sử dụng và mức tiền lương chế độ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 44/2025/NĐ-CP .

- Doanh nghiệp không có lợi nhuận hoặc lỗ thì quỹ tiền lương thực hiện được tính trên cơ sở số lao động bình quân thực tế sử dụng và mức tiền lương chế độ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 44/2025/NĐ-CP .

Trường hợp giảm lỗ (kể cả năm thực hiện không có lợi nhuận) so với lợi nhuận bình quân thì doanh nghiệp căn cứ vào mức độ giảm lỗ để xác định quỹ tiền lương, bảo đảm tương quan chung và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, cho ý kiến trước khi quyết định.

- Năng suất lao động bình quân, lợi nhuận bình quân theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 khoản 1 Điều 12 Thông tư 003/2025/TT-BNV được xác định theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/6/2025

**9.** [**Thông tư 06/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia**](https://luatvietnam.vn/giao-thong/thong-tu-06-2025-tt-bxd-quan-ly-va-bao-tri-ket-cau-ha-tang-duong-sat-quoc-gia-400975-d1.html)

**Hồ sơ quản lý và bảo trì công trình đường sắt phải được cập nhật thường xuyên**

Thông tư này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức liên quan đến quản lý và bảo trì công trình đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý tại Thông tư 06/2025/TT-BXD:

**- Quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt**

Thông tư quy định chi tiết về việc lập kế hoạch quản lý và bảo trì công trình đường sắt, bao gồm bảo dưỡng, sửa chữa, và các công tác khác nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả trong khai thác. Các công việc bảo trì được phân loại thành bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất khi có sự cố bất ngờ như thiên tai.

**- Yêu cầu đối với công tác quản lý và bảo trì**

Công tác quản lý và bảo trì phải đảm bảo an toàn cho người và tài sản, duy trì giao thông thông suốt và bảo vệ môi trường. Các công trình có dấu hiệu nguy hiểm phải được xử lý kịp thời để đảm bảo an toàn khai thác.

**- Hồ sơ và cơ sở dữ liệu bảo trì**

Hồ sơ quản lý và bảo trì công trình đường sắt phải được lập và cập nhật thường xuyên, bao gồm thông tin về trạng thái kỹ thuật, phạm vi bảo vệ công trình và các tài liệu liên quan khác. Cơ sở dữ liệu về bảo trì công trình đường sắt sẽ được sử dụng để quản lý thông tin và lịch sử bảo trì.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 30/6/2025

**UBND xã Kỳ Châu**